

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC THẨM MỸ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRÊN CƠ SỞ TÌM HIỂU NHU CẦU THẨM MỸ

Nguyễn Phương Huyền

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương.

1. Đặt vấn đề

Con người là chủ thể của đời sống xã hội, vừa có nhu cầu về đời sống vật chất, vừa có nhu cầu về đời sống tinh thần, trong đó bao gồm nhu cầu thẩm mỹ. Trong những năm gần đây, bên cạnh yếu tố tăng trưởng của nền kinh tế, sự hội nhập về văn hoá - xã hội, nhu cầu các mặt về thẩm mỹ của người dân nói chung và đặc biệt là học sinh - sinh viên đã có nhiều biến đổi không ngừng cả về mặt nội dung và hình thức biểu hiện.

Tại các trường sư phạm - nơi đào tạo các thầy cô giáo tương lai - vấn đề trang phục, hành vi, cử chỉ, làm đẹp của sinh viên mang một ý nghĩa rất lớn, khi mà với người thầy, đó không chỉ là một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ mà nó còn có những ảnh hưởng nhất định đến học sinh sau này.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành điều tra, thăm dò trên 241 sinh viên (SV) tại Trường Cao đẳng Sư phạm TW, cụ thể như sau: Ngành sư phạm Giáo dục mầm non (GDMN): 105 SV; Ngành sư phạm Giáo dục công dân (GDCD): 89 SV; Ngành ngoài sư phạm Công nghệ thông tin (CNTT): 47 SV.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Những phương pháp chủ yếu được chúng tôi sử dụng là: Phương pháp điều tra bằng ankét; Phương pháp quan sát; Phương pháp trò chuyện...

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nội dung đời sống thẩm mỹ của sinh viên

Bảng 1: Nội dung đời sống thẩm mỹ của sinh viên

TT	Nội dung đời sống thẩm mỹ của sinh viên	GD MN		GD CD		CNTT		Thứ bậc chung	% chung trên toàn mẫu
		%	Thứ bậc	%	Thứ bậc	%	Thứ bậc		
1	Đầu tóc	69,1	3	66,2	3	47,1	3	3	60,8
2	Trang phục	86,5	1	71,2	2	61,8	1	1	73,7
3	Trang điểm	52,6	4	33,2	4	31,2	4	4	39,0
4	Âm nhạc, điện ảnh, hội họa	41,8	5	26,1	5	27,5	5	5	31,8
5	Hành vi, cử chỉ, lời nói	73,4	2	78,7	1	52,3	2	2	68,1
6	Các yếu tố khác	4,2	6	2,3	6	2,1	6	6	2,9

Kết quả cho thấy:

--Nhu cầu thẩm mỹ của sinh viên khá đa dạng tập trung chủ yếu vào một số yếu tố như, trang phục (1), hành vi ngôn ngữ (2), đầu tóc (3) trang điểm (4), âm nhạc, điện ảnh, hội họa (5), nội thất, cắm hoa... Như vậy, đa số sinh viên được hỏi đều chọn những yếu tố liên quan đến diện mạo bề ngoài vào nội dung đời sống thẩm mỹ. Một điểm cũng rất đáng ghi nhận khi hầu hết các em đều cho rằng hành vi, cử chỉ ngôn ngữ cũng góp phần làm nên cái đẹp cho mỗi một cá nhân.

- Có một sự chênh lệch khá đáng kể giữa hai nhóm sinh viên sư phạm và ngoài ngành sư phạm trong việc lựa chọn nội dung đời sống thẩm mỹ. Với đặc thù nghề nghiệp sẽ luôn luôn phải tiếp xúc với học sinh (trẻ mẫu giáo) ở ngành học giáo dục mầm non và học sinh trung học cơ sở ở ngành GD CD, nên đa số sinh viên thuộc hai ngành sư phạm nói trên đều đặc biệt quan tâm đến diện mạo bề ngoài của mình hơn là ngành CNTT ngoài sư phạm, điều này phản ánh trong tỉ lệ % cũng như thứ bậc xếp hạng.

3.2. Thái độ của sinh viên về nội dung đời sống thẩm mỹ

Bảng 2: Thái độ của sinh viên về nội dung đời sống thẩm mỹ

TT	Thái độ đối với các nội dung thẩm mỹ	SPMG		GD CD		CNTT		Thứ bậc chung	% chung trên toàn mẫu
		%	Thứ bậc	%	Thứ bậc	%	Thứ bậc		
1	Rất quan trọng	56,4	1	46,7	2	32,6	2	2	45,2
2	Khá quan trọng	30,1	2	48,2	1	37,5	1	1	38,6

3	Bình thường	11,2	3	3,0	3	18,4	3	3	10,7
4	Không quan trọng	2,3	4	2,1	4	11,5	4	4	5,3

Qua phân tích số liệu ở bảng 2 ta thấy đại đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với đời sống thẩm mỹ, chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ cho đó là vấn đề bình thường. Các em đánh giá cao những yếu tố thẩm mỹ bề ngoài (trang phục, trang điểm, đầu tóc, hành vi cử chỉ... cho thấy sinh viên hiện nay có nhu cầu cao với cái đẹp, nó tạo cho các em những xúc cảm tích cực và trên cơ sở đó thúc đẩy hoạt động, tạo ra sự hứng khởi để góp phần làm tăng tính hiệu quả trong hoạt động. Mặt khác, cũng qua đó mà mỗi cá nhân tạo ra những dấu ấn cho riêng mình trong khi tham gia vào các mối quan hệ xã hội.

3.3. Mức độ biểu hiện các nhu cầu thẩm mỹ của sinh viên

Bảng 3: Mức độ biểu hiện các nhu cầu thẩm mỹ của sinh viên

TT	Mức độ biểu hiện nhu cầu	SPMG		GDCD		CNTT		Thứ bậc chung	% chung trên toàn mẫu
		%	Thứ bậc	%	Thứ bậc	%	Thứ bậc		
1	Thường xuyên thay đổi cho hợp mốt	4,3	4	3,2	4	5,1	4	4	4,2
2	Luôn chăm sóc thường xuyên để xây dựng và giữ gìn hình ảnh bản thân	68,8	1	72,4	1	59,6	1	1	68,3
3	Chỉ cần giữ cho vệ sinh, gọn gàng là đủ	18,4	2	16,7	2	25,2	2	2	20,1
4	Không quan tâm lắm đến vấn đề đó	8,5	3	7,7	3	10,1	3	3	8,8

Kết quả ở bảng 3 cho thấy:

- Nhu cầu của sinh viên về làm đẹp, trang phục, đầu tóc... được biểu hiện rất đa dạng, chẳng hạn như phải thay đổi thường xuyên theo các trào lưu cho hợp mốt, luôn chăm sóc diện mạo bề ngoài nhằm tạo ra hình ảnh cho bản thân mình khẳng định cái tôi cá nhân, chỉ cần quan tâm giữ gìn vệ sinh, gọn gàng là đủ.

3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quan niệm thẩm mỹ của sinh viên

Bảng 4 : Các yếu tố ảnh hưởng đến quan niệm thẩm mỹ của sinh viên

T T	Các yếu tố ảnh hưởng đến quan niệm thẩm mỹ	SPMG		GDGD		CNTT		Thứ bậc chung	% chung trên toàn mẫu
		%	Thứ bậc	%	Thứ bậc	%	Thứ bậc		
1	Các trào lưu đang thịnh hành	24,4	3	25,8	3	29,5	3	3	26,6
2	Phim ảnh, tạp chí, thần tượng, ngôi sao...	26,7	2	28,2	2	27,1	2	2	27,3
3	Những người xung quanh mình như bạn bè, thầy cô giáo	41,3	1	39,7	1	33,5	1	1	38,2
4	Những yếu tố khác	7,6	4	6,3	4	9,9	4	4	7,9

Kết quả điều tra ở bảng 4 cho thấy:

- Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quan niệm, thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên ở ba ngành chúng tôi tiến hành điều tra, nhưng tập trung nhất vẫn là từ các trào lưu thời trang đang thịnh hành được phản ánh qua tạp chí thời trang, phim ảnh, các thần tượng ca nhạc mà giới trẻ đang hâm mộ, từ những người xung quanh như bạn bè và đặc biệt có khá nhiều sinh viên ảnh hưởng bởi chính thầy cô của mình trên giảng đường...

4. Kết luận

Việc giáo dục ở các trường đại học, cao đẳng, đặc biệt là các trường sư phạm, cần hướng tới sự toàn diện về nhiều mặt trong đó có giáo dục thẩm mỹ. Do sự tiến bộ của nền kinh tế, sự hội nhập của nền văn hoá xã hội, nhu cầu về thẩm mỹ, thời trang, làm đẹp... ngày nay của thanh niên nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng là rất phong phú, đa dạng, đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu công phu, hệ thống, trên cơ sở đó góp phần vào việc định hướng thẩm mỹ cho SV mà vẫn đảm bảo nguyên tắc tôn trọng đối tượng, để mai sau chính các em sẽ trở thành những thầy cô giáo, không chỉ dạy học sinh của mình học để biết, học để hiểu, học để sống, mà đặc biệt là còn phải sống cho đẹp.